TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-VDS	*Buôn Ma Thuột, ngày 21 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người bị mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Lê Thị Mai

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-VDS ngày 13 tháng 8 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Anh Trần Quốc Đăng T

Địa chỉ: 218 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Quốc C

Nơi cư trú cuối cùng: Số 218 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh T có con trai của ông Trần Quốc C và bà Trần Thị Thủy T. Từ tháng 6 năm 2016 ông C đã bỏ nhà đi đâu đến nay không về lại địa phương. Mặc dù gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông C nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giải quyết tuyên bố ông Trần Quốc C mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Anh Trần Quốc Đăng T là con của ông Trần Quốc C và bà Trần Thị Thủy T, ông C và bà Tiên sống chung có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà T có làm đơn ly hôn ông C và được Tòa án nhân dân thành phố B cho ly hôn theo bản án số 52/2016/HNGĐ-ST ngày 12/5/2016, từ tháng 6 năm 2016 đến nay ông C bỏ nhà đi đâu không rõ, Anh T đã nhiều lần liên hệ tìm kiếm nhưng không có thông tin gì.

[2] Theo biên bản xác minh tại Công an phường T, thành phố B xác nhận: Ông Trần Quốc C có hộ khẩu thường trú tại: Số 218 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đã đi khỏi địa phương từ tháng 6 năm 2016 đến nay.

[3] Ngày 30/8/2019, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm kiếm ông Trần Quốc C . Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì về ông C.

Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu của Anh Trần Quốc Đăng T, tuyên bố ông Trần Quốc C mất tích là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[2] Về lệ phí: Anh Trần Quốc Đăng T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin tìm kiếm ông Trần Quốc C : Anh Trần Quốc Đăng T phải chịu 2.425.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo, nhắn tin tìm kiếm ông C (Anh T đã nộp).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Anh Trần Quốc Đăng T.

Tuyên bố: Ông Trần Quốc C –Sinh năm 1965 mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Quốc Đăng T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Hầu Thị Bích H đã nộp thay theo biên lai số AA/2019/0002195 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng

cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- Chi cục THA DS BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Lê Thị Mai